

Số: 57 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục thể chất
của Trường Đại học Tây Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Tây Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Tây Nguyên của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Tây Nguyên theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Tây Nguyên đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Tây Nguyên thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Tây Nguyên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Tây Nguyên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 10 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	3	3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	3,80	3	60,00
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,00	6	100
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,90	44	88,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 57 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 10 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục thể chất (CTĐT) của Trường Đại học Tây Nguyên, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường. Mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Bản mô tả CTĐT có cấu trúc hợp lý, rõ ràng, có đủ các thông tin cần thiết và được rà soát, cập nhật, có tăng cường khối kiến thức chuyên nghiệp nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng lao động. Đề cương chi tiết của tất cả các học phần có đầy đủ các thông tin, các mức độ về trình độ năng lực mà người học cần đạt được. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Chương trình dạy học được điều chỉnh năm 2021 có tham khảo các chương trình dạy học của các trường đào tạo cùng chuyên ngành trong nước. Trường có văn bản tuyên bố chính thức về triết lý giáo dục và phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan với nội hàm triết lý giáo dục dễ hiểu, đáp ứng được yêu cầu của giáo dục trình độ đại học. Đề cương chi tiết các học phần được mô tả rõ ràng, chi tiết việc sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được công khai tới sinh viên bằng nhiều hình thức khác nhau. Việc phản hồi kết quả cho người học và các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập được thực hiện nghiêm túc. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đã được thể hiện ở Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường và Kế hoạch nhân lực hàng năm của các khoa. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên được quy đổi theo giờ chuẩn và được quản trị, giám sát chặt chẽ bằng phần mềm quản lý đào tạo. Nhà trường đã có chính sách thu hút nhân lực có trình độ và thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên. Công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên được chú trọng, các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được giám sát và đối sánh hàng năm để cải tiến chất lượng. Nhà trường có chính sách, tiêu chí cụ thể, rõ ràng để thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu công việc, có tính đến đặc thù vùng miền. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đảm bảo về số lượng, có phẩm chất năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo đúng đề án vị trí việc làm. Các quy định, quy trình về đánh giá phân loại nhân viên rõ ràng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được quy hoạch theo từng giai đoạn phù hợp với chiến lược phát triển Trường. Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường có đầy đủ nội dung về các chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển chọn. Công tác truyền thông

tuyển sinh được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được giám sát; hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện kết quả học tập của người học được thực hiện tốt. Trường có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho các đối tượng trong Trường. Cơ sở vật chất và trang thiết bị các phòng thí nghiệm, thực hành cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin, Thư viện đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Môi trường, cảnh quan sư phạm đảm bảo sức khỏe, an ninh, an toàn cho người học và cán bộ viên chức của Trường. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, có quy trình tổ chức khảo sát cụ thể. Hoạt động rà soát, đánh giá dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học và chất lượng dịch vụ hỗ trợ được thực hiện định kỳ, có báo cáo 02 lần/năm. Kết quả nghiên cứu khoa học từ một số đề tài, bài báo đã được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỉ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập và giám sát. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Tách vị trí việc làm thành một mục riêng trong mô tả CTĐT để đảm bảo tính logic trong xác định mục tiêu cụ thể tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, điều chỉnh chỉnh thang đo, lựa chọn động từ phù hợp khi mô tả chuẩn đầu ra của CTĐT trong các phiên bản CTĐT sau; xây dựng các công cụ khảo sát, xử lý số liệu khảo sát nhu cầu thị trường lao động, trích dẫn dữ liệu, thông tin cụ thể từ nhiều nguồn bao gồm cả cơ quan/đơn vị tư nhân, nhà tuyển dụng để đánh giá, điều chỉnh chuẩn đầu ra, CTĐT; có kế hoạch cụ thể và triển khai việc phổ biến mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT đến người học bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm đạt hiệu quả cao hơn.

2. Rà soát, bổ sung thông tin về điều kiện học vượt, học sớm trong Bản mô tả CTĐT theo quy chế đào tạo tín chỉ; điều chỉnh trọng số điểm thi kết thúc học phần; rà soát, điều chỉnh hình thức/phương pháp kiểm tra đánh giá quá trình, kết thúc học phần cho phù hợp và cập nhật tài liệu/giáo trình giảng dạy ở một số học phần; ban hành quy trình/quy định riêng với đầy đủ các biểu mẫu về thực hiện rà soát, cập nhật CTĐT, đề cương chi tiết các học phần trong giai đoạn tiếp theo; có kế hoạch để tăng cường đa dạng các hình thức truyền thông nhằm tăng

tính hiệu quả trong phổ biến CTĐT, đề cương chi tiết các học phần đến các bên liên quan.

3. Điều chỉnh chương trình dạy học theo hướng tăng thời gian thực tập, thực tế, bổ sung thêm các học phần có định hướng chuyên sâu, các hoạt động ngoại khóa, tổ chức mô hình các câu lạc bộ thể thao nhằm đảm bảo phát triển năng lực tự chủ và phát triển các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng tham gia tổ chức, điều hành các giải đấu thể thao phong trào... cho người học; định kỳ triển khai đánh giá mức độ phù hợp, tính hiệu quả của tổ hợp các phương pháp dạy và học, kiểm tra/đánh giá nhằm hỗ trợ tốt nhất để đạt được chuẩn đầu ra; tiếp tục thực hiện đối sánh CTĐT đang triển khai với các CTĐT tiên tiến của một số các trường đại học lớn cùng chuyên ngành trong nước và tập trung đối sánh nội dung trong từng khối kiến thức của CTĐT. Khi rà soát, cập nhật và điều chỉnh chương trình dạy học tiếp theo cần bổ sung mà trận thể hiện tính tương thích giữa các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra các học phần.

4. Xây dựng kế hoạch cụ thể và thường xuyên phổ biến triết lý giáo dục của Trường để giúp sinh viên định hướng trong học tập, rèn luyện; có tài liệu hướng dẫn thống nhất cách triển khai Triết lý giáo dục trong phạm vi toàn Trường; đưa nội dung giới thiệu Triết lý giáo dục vào Sổ tay sinh viên, vào tuần sinh hoạt công dân và các buổi gặp mặt tân sinh viên; tăng cường tổ chức các hội thảo về phương pháp giảng dạy và đánh giá mức độ phù hợp với chuẩn đầu ra, đảm bảo sự tương thích giữa các thành tố trong CTĐT; chú trọng hơn các hoạt động dạy học ở một số học phần để phát triển một số năng lực và phẩm chất cần thiết giúp người học thực hiện được việc học tập suốt đời, hỗ trợ sinh viên lập nghiệp và tìm kiếm việc làm.

5. Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giảng viên về thiết kế các loại hình, công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập nhằm giúp đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra; xây dựng các rubric đánh giá kỹ năng mềm và mức độ tự chủ trách nhiệm của người học; tổng kết, đánh giá hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá đang được áp dụng, đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng đào tạo; cần tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề thi các học phần còn lại và thực hiện các phân tích, đánh giá đề thi/câu hỏi thi sau khi tổ chức thi/kiểm tra để có cơ sở cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng đề thi/câu hỏi thi; bổ sung một số quy định cụ thể hơn về công tác đánh giá quá trình, nêu rõ thời hạn thông báo kết quả đánh giá tới người học cho từng loại hình kiểm tra đánh giá; tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về việc xử lý bài thi phúc tra; công khai kết quả phúc tra để các bên liên quan trong Trường biết và giám sát.

6. Phân tích đánh giá các chỉ tiêu phát triển đội ngũ giảng viên trong từng năm và so với Kế hoạch chiến lược phát triển, đề từ đó có các giải pháp phù hợp nhằm đạt được các chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra; có chính sách tốt hơn để nâng tỉ lệ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư và trình độ tiến sĩ; có giải pháp để hạn chế số lượng giảng viên có giờ giảng dạy vượt giờ hoặc thiếu giờ định mức giảng dạy và nghiên cứu khoa học; xây dựng kế hoạch đánh giá hiệu quả

của việc thực hiện chính sách thu hút nhân lực với giảng viên được tuyển dụng mới; xem xét tính hiệu quả của việc hỗ trợ giảng viên đi học thạc sĩ, tiến sĩ để giữ được giảng viên giỏi; định kỳ khảo sát, phân tích nhu cầu đào tạo để tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu của giảng viên, nghiên cứu viên; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, trong đó có đánh giá đội ngũ giảng viên, theo tiếp cận KPIs; cải tiến phần mềm dùng cho việc giám sát khối lượng công việc của giảng viên; rà soát lại việc quy đổi giờ chuẩn các sản phẩm nghiên cứu khoa học, nên bỏ quy đổi giờ chuẩn đối với sản phẩm nghiên cứu khoa học là phát minh; có cơ chế để giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, tăng cường công bố khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế.

7. Đánh giá, xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn và hằng năm để thực hiện các chỉ tiêu của chiến lược phát triển Trường; rà soát điều chỉnh, bổ sung, cập nhật thường xuyên các yêu cầu đối với từng vị trí việc làm; rà soát để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực (KPIs) cho nhân viên hỗ trợ có tính định lượng hơn; thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân viên để có cải tiến phù hợp; khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên hỗ trợ về việc quản trị theo kết quả công việc, việc thi đua khen thưởng và công nhận của Trường và các cấp để cải tiến công tác quản lý.

8. Khảo sát, phân tích và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực để có phương thức và tiêu chí tuyển sinh phù hợp; phân tích đối sánh kết quả học tập của sinh viên tuyển bằng các phương thức/tổ hợp môn khác nhau (ngay từ năm thứ nhất) để đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy của các phương thức tuyển sinh từ đó có biện pháp cải tiến, điều chỉnh cho phù hợp; đa dạng hóa các phương pháp tư vấn tuyển sinh, đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ; tổng kết, đánh giá hiệu quả của phương thức tuyển sinh để có những điều chỉnh hợp lý; rà soát quy trình, tăng cường giám sát sự tiến bộ của người học, quan tâm tới thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu, từ đó có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ người học để giảm tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp muộn hằng năm; nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của sinh viên; thành lập bộ phận chuyên trách về việc hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; thành lập thêm các câu lạc bộ; cải tạo, nâng cấp ký túc xá, đổi mới cách thức phục vụ, tạo sức hấp dẫn để thu hút người học lưu trú lựa chọn ký túc xá của Nhà trường.

9. Bổ sung học liệu và cập nhật học liệu mới cho Thư viện; đầu tư thư viện số hóa; trang bị phần mềm chuyên dụng cho Thư viện; xây dựng khu căng tin phục vụ nhu cầu ăn uống của sinh viên; nâng cấp ký túc xá và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện Nội quy ký túc xá; bổ sung phòng làm việc cho các giáo sư, phó giáo sư; bổ sung các hạng mục phục vụ người khuyết tật; thay thế các máy tính đã cũ, nâng cấp hệ thống đường truyền internet, bổ sung, nâng cấp các phần mềm chuyên dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung toàn trường trên cơ sở kết nối các phần mềm riêng biệt.

10. Củng cố mạng lưới đảm bảo chất lượng bên trong; xây dựng, ban

hành quy trình và thực hiện hoạt động rà soát, đánh giá, cải tiến công cụ khảo sát, mở rộng đối tượng và quy mô bên liên quan bên ngoài Nhà trường; rà soát Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT/chương trình dạy học, quy trình đánh giá quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học; quy trình rà soát cơ chế phản hồi của các bên liên quan; tổ chức thẩm định, đánh giá sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra; thành lập nhóm nghiên cứu mạnh, tổ chức nhiều hội thảo vận dụng kết quả nghiên cứu khoa học để phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác với đa dạng đối tượng các bên liên quan và các kênh phản hồi khác ngoài phiếu khảo sát, kết quả cần có báo cáo đối sánh qua các năm và tách riêng theo đơn vị khoa/CTĐT làm căn cứ cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích.

11. Cải tiến phần mềm quản lý đào tạo hiệu quả để quản lý người học và truy cập số liệu được chính xác và dễ dàng hơn; có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm giảm tỉ lệ tốt nghiệp quá hạn, giảm tỉ lệ thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp, tăng tỉ lệ có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo...; chú trọng phát triển nghiên cứu khoa học sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng, khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo khoa học; đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Giáo dục thể chất. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.